



huá shì

华氏

noun (measurement unit) · Fahrenheit

Example Sentences

jīn tiān de qì wēn shì huá shì bā shí dù
今天的气温是华氏八十度。

Today's temperature is eighty degrees Fahrenheit.

měi guó cháng yòng huá shì wēn dù ér zhōng guó yòng shè shì
美国常用华氏温度，而中国用摄氏。

The US commonly uses Fahrenheit, while China uses Celsius.

Trace each character, then write the word on your own.

华	华	华	华	华	华	华	华	华		
氏	氏	氏	氏	氏	氏	氏				